



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*

Số 25-NQ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về Chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh mới**

Công tác tư tưởng là bộ phận đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng; giữ vai trò đi trước mở đường, đi cùng trong tổ chức thực hiện và đi sau tổng kết thực tiễn, củng cố niềm tin; góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, củng cố đoàn kết, thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong xã hội. Trong suốt quá trình cách mạng, công tác tư tưởng luôn thấp sáng ngọn lửa niềm tin, quy tụ lòng dân, nhân lên sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Qua 40 năm đổi mới, công tác tư tưởng đã góp phần quan trọng xây dựng và hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới, giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, xây dựng, bổ sung, phát triển Cương lĩnh chính trị, củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo động lực tinh thần to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đưa đất nước ta giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Tuy nhiên, công tác tư tưởng còn bộc lộ không ít hạn chế. Một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu nhận thức chưa đầy đủ, chưa đề cao trách nhiệm, còn biểu hiện "khoán trắng" cho cơ quan chuyên trách. Phương thức chậm đổi mới, tư duy "quản lý thông tin" còn phổ biến, năng lực dẫn dắt nhận thức xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo đồng thuận xã hội còn hạn chế. Việc học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh ở một số nơi còn hình thức, chưa gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và trách nhiệm nêu gương. Công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có lúc chưa sắc bén, lực lượng còn mỏng, công cụ kỹ thuật chưa đồng bộ. Công tác tư tưởng ở cơ sở chưa theo kịp yêu cầu sau sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Chưa có bộ tiêu chí thống nhất để đo lường, đánh giá hiệu quả công tác tư tưởng. Nguyên nhân chủ yếu là chưa có chiến lược tổng thể về công tác tư tưởng; nguồn lực chưa tương xứng với vị trí, vai trò của công tác tư tưởng; đội ngũ cán bộ chưa đồng đều về năng lực; sự phối hợp giữa các lực lượng chưa chặt chẽ.

Thế giới đang trải qua những thay đổi mang tính thời đại, tạo ra nhiều thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức lớn đan xen; trong nước, Đảng ta

đang triển khai nhiều quyết sách chiến lược, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới đối với công tác tư tưởng. Để góp phần tạo nền tảng chính trị, tinh thần, củng cố niềm tin, đồng thuận xã hội và sức mạnh nội sinh, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong kỷ nguyên mới, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết về Chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh mới với quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

I- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Công tác tư tưởng trong bối cảnh mới cần quán triệt sâu sắc và thực hiện tốt phương châm "**Chủ động - Sắc bén - Thuyết phục - Hiệu quả**" cùng các quan điểm chỉ đạo sau:

1. Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Lấy việc học tập và thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh làm nội dung cốt lõi, xuyên suốt của công tác tư tưởng. Xây dựng Đảng ta thật sự "là đạo đức, là văn minh", xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngang tầm nhiệm vụ.

2. Công tác tư tưởng là một nội dung đặc biệt quan trọng của công tác xây dựng Đảng, trực tiếp góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu và tổ chức thực hiện của Đảng; tuyên truyền, giáo dục, thống nhất nhận thức, tạo đồng thuận chính sách, củng cố kỷ luật thực thi, bảo vệ uy tín của Đảng và niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ; phải đi trước mở đường, đi cùng trong tổ chức thực hiện và đi sau tổng kết thực tiễn, củng cố niềm tin. Chuyển trọng tâm từ quản lý thông tin sang dẫn dắt nhận thức xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo đồng thuận xã hội, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước. Công tác tư tưởng là công việc của toàn Đảng và hệ thống chính trị; cấp uỷ và người đứng đầu trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chịu trách nhiệm, không "khoán trắng" cho cơ quan chuyên trách.

3. Kết hợp chặt chẽ giữa "xây" và "chống", lấy "xây" làm gốc, lấy "chống" làm nhiệm vụ thường xuyên, lấy thuyết phục làm phương thức chủ đạo. "Xây" là bồi đắp niềm tin, bản lĩnh, văn hoá Đảng, môi trường thông tin lành mạnh, sức đề kháng tư tưởng của toàn xã hội; lòng yêu nước, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc. "Chống" là kiên quyết

đấu tranh không khoan nhượng với cái sai, cái xấu, cái độc hại, làm suy giảm niềm tin; chủ động ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" khi mới manh nha, ngay từ cơ sở. Công tác tư tưởng phải được tiến hành đồng bộ trên cả không gian thực và không gian số; chủ động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững an ninh tư tưởng trong mọi tình huống.

4. Con người là trung tâm, đội ngũ cán bộ giữ vai trò then chốt, niềm tin của Nhân dân là thước đo cao nhất; Nhân dân là chủ thể tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Hiệu quả các hoạt động kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và chính sách an sinh xã hội là giải pháp trực tiếp để nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội; gắn kết chặt chẽ công tác tư tưởng với phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh, mở rộng đối ngoại; lấy cơ sở và địa bàn dân cư làm trọng tâm, tiến hành đồng bộ, thống nhất ở trong nước và ngoài nước. Lấy dữ liệu, dự báo, cảnh báo sớm làm năng lực nền tảng; công cụ kỹ thuật hiện đại, hệ thống thiết chế thông tin cơ sở và giải pháp kỹ thuật tổng thể bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là phương tiện hỗ trợ.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới, Cương lĩnh chính trị và đường lối của Đảng giữ vững vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội, được bảo vệ vững chắc, vận dụng và phát triển sáng tạo. Tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh thấm sâu vào đời sống xã hội, trở thành văn hoá trong ứng xử và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Công tác tư tưởng vận hành thống nhất, thông suốt từ Trung ương đến cơ sở, trên cả không gian thực và không gian số, ở trong nước và ngoài nước. Toàn Đảng và hệ thống chính trị ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; an ninh tư tưởng được bảo đảm trong mọi tình huống. Đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng có bản lĩnh chính trị, đạo đức, trí tuệ, năng lực và uy tín. Hệ thống thông tin cơ sở đổi mới căn bản, phủ kín địa bàn dân cư; cùng với hệ thống giải pháp kỹ thuật tổng thể bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và nền tảng số công tác tư tưởng dùng chung tạo thành một chỉnh thể thống nhất, liên thông, an toàn trên nền dữ liệu tin cậy, bảo đảm chủ quyền dữ liệu quốc gia. Sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, niềm tin của Nhân dân và đồng thuận xã hội được củng cố

vững chắc; lòng yêu nước, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, sức đề kháng tư tưởng của toàn xã hội và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, trở thành nguồn lực nội sinh để thực hiện thành công mô hình phát triển mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong kỷ nguyên mới.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

(1) Tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh được thực hành thường xuyên, thấm sâu vào đời sống xã hội, trở thành văn hoá trong ứng xử và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân: 100% cấp uỷ, tổ chức đảng đưa công tác tư tưởng vào chương trình công tác và nội dung kiểm điểm hằng năm; việc học tập và thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh có chuyển biến rõ nét, thực chất, thể hiện bằng chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và mức độ hài lòng, niềm tin của Nhân dân. Hệ thống học liệu số, dữ liệu số phục vụ giáo dục lý luận chính trị và học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh được hoàn thiện phù hợp với từng nhóm đối tượng, liên thông với kho dữ liệu số quốc gia về lý luận chính trị, văn kiện Đảng, lịch sử Đảng và dữ liệu số Di sản Hồ Chí Minh. Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam ngày càng được cụ thể hoá và thực hành trong cơ quan, đơn vị và cộng đồng dân cư.

(2) Nền tảng tư tưởng của Đảng được bảo vệ vững chắc; suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" bị ngăn chặn, đẩy lùi; an ninh tư tưởng được bảo đảm: Hệ thống luận cứ khoa học và cơ sở dữ liệu luận cứ dùng chung phục vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được bổ sung, hoàn thiện và sử dụng hiệu quả. Nhận diện sớm và phản bác kịp thời bằng luận cứ khoa học đối với 100% quan điểm sai trái, thù địch có tác động lớn đến đời sống xã hội; ngăn chặn kịp thời 100% nội dung vi phạm nghiêm trọng theo quy định của pháp luật; mức độ lan toả của nội dung xấu độc trong nước giảm tối thiểu 70% so với năm 2026. Các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" được phát hiện, cảnh báo và xử lý kịp thời từ cơ sở, không để kéo dài, tích tụ; vi phạm kỷ luật phát ngôn của cán bộ, đảng viên giảm mạnh, các trường hợp vi phạm được xử lý nghiêm theo quy định. Quy chế bảo đảm an ninh tư tưởng và cơ chế phản ứng khủng hoảng thông tin được ban hành và vận hành thông suốt từ Trung ương đến cơ sở.

(3) Niềm tin của Nhân dân được củng cố vững chắc, đồng thuận xã hội được tạo lập thực chất: Toàn bộ chủ trương, nghị quyết, chính sách được định hướng nhận thức thống nhất, kịp thời trong toàn Đảng, có phương án tuyên truyền, giải thích, đối thoại đi cùng ngay từ khi xây dựng chính sách. Niềm tin của Nhân dân và mức độ đồng thuận xã hội tăng vững chắc hằng năm. Tâm tư, nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị chính đáng của Nhân dân được nắm, tiếp nhận, phản hồi và giải quyết kịp thời; kết quả tiếp thu, giải quyết được công khai. Các vấn đề tư tưởng, dư luận xã hội phát sinh ở cơ sở được phát hiện sớm, xử lý kịp thời, hiệu quả, không để kéo dài, vượt cấp, tích tụ thành vấn đề phức tạp, điểm nóng; phấn đấu 100% kiến nghị, phản ánh của Nhân dân được tiếp nhận và trả lời trong thời hạn quy định.

(4) Công tác tư tưởng tiến hành đồng bộ, hiệu quả trên cả không gian thực và không gian số, ở trong nước và ngoài nước: 100% cấp xã có lực lượng làm công tác tư tưởng, hoạt động thường xuyên tại từng địa bàn dân cư; 100% cấp xã kết nối hệ thống thông tin nguồn; người dân ở mọi địa bàn tiếp cận được thông tin chính thống hai chiều. Mỗi chủ trương, nghị quyết, chính sách lớn đều có phương án truyền thông đồng bộ theo từng nhóm đối tượng, lan toả đồng bộ tới các tầng lớp Nhân dân; thế trận lòng dân được củng cố vững chắc. Tỷ lệ người dân tin tưởng và chủ động sử dụng thông tin từ nguồn chính thống tăng vững chắc hằng năm. Cả nước hình thành mạng lưới 15.000 - 20.000 người có uy tín, người có ảnh hưởng tích cực tham gia công tác tư tưởng. Hệ sinh thái truyền thông đối ngoại đa nền tảng, đa ngôn ngữ hoạt động hiệu quả; cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tích cực lan toả hình ảnh đất nước, giá trị văn hoá, con người và thành tựu phát triển của đất nước.

(5) Đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng có đủ phẩm chất, năng lực; hệ thống dữ liệu, công nghệ và hạ tầng được hoàn thiện đồng bộ, hiện đại: 100% cấp xã có cán bộ chuyên trách; 100% cán bộ làm công tác tư tưởng các cấp, thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Công tác 35, người làm nhiệm vụ thông tin ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng hằng năm; toàn Đảng có 4.000 - 6.000 cán bộ tuyên giáo nòng cốt được đào tạo chuyên sâu. Hệ thống quy định, hướng dẫn, quy trình, tiêu chí nghiệp vụ về công tác tư tưởng được ban hành đồng bộ và đi vào vận hành. Cơ bản hoàn thành hệ sinh thái dữ liệu và hạ tầng phục vụ công tác tư tưởng thống nhất trong toàn Đảng; hệ thống giải pháp kỹ thuật tổng thể bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và nền tảng số công tác tư tưởng dùng chung đi vào vận hành thông suốt từ Trung ương đến cơ sở; toàn bộ dữ liệu lưu trữ trên hạ tầng số trong nước, bảo đảm chủ quyền dữ liệu quốc gia.

3. Tầm nhìn đến năm 2045 và xa hơn: Công tác tư tưởng trở thành năng lực nội sinh của Đảng và của cả dân tộc, chủ động định hình nhận thức xã hội, vững vàng trước mọi biến động của môi trường thông tin. Công tác lý luận đi trước, định hướng, dẫn dắt thực tiễn, đủ sức lý giải những vấn đề mới của thời đại và của một xã hội phát triển ở trình độ cao; Việt Nam đóng góp ngày càng quan trọng vào sự phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Hệ giá trị Việt Nam và bản sắc văn hoá dân tộc trở thành sức mạnh mềm quốc gia, tương xứng vị thế nước phát triển, có thu nhập cao; chủ quyền quốc gia trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá được giữ vững trong môi trường thông tin toàn cầu.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo công tác tư tưởng, chuyển trọng tâm sang dẫn dắt nhận thức xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo đồng thuận xã hội (đột phá)

Cấp uỷ, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng; đưa nội dung lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư tưởng và trách nhiệm nêu gương vào kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên và cán bộ hằng năm.

Chuyển trọng tâm từ quản lý thông tin sang dẫn dắt nhận thức xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo đồng thuận xã hội thông qua công khai, minh bạch thông tin, chủ động cung cấp thông tin chính thống, tăng cường đối thoại và tiếp thu phản biện xã hội. Gắn công tác tư tưởng với toàn bộ quá trình xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách; mỗi chủ trương, chính sách lớn phải đánh giá tác động về tư tưởng và phương án tuyên truyền, giải thích, đối thoại.

Đổi mới phương thức nắm, phân tích, dự báo, cảnh báo sớm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, kết hợp điều tra xã hội học, nắm trực tiếp từ cơ sở với phân tích dữ liệu số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn; kịp thời chuyển kết quả dự báo thành quyết định lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, được kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, không dừng lại ở báo cáo.

2. Chuyển trọng tâm công tác tư tưởng về cơ sở, về từng địa bàn dân cư; kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng trên không gian thực với không gian số (đột phá)

Mỗi xã, phường, đặc khu phân công một đồng chí uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ trực tiếp phụ trách, chỉ đạo lực lượng làm công tác tư tưởng, duy trì chế độ

sinh hoạt tư tưởng tại thôn, tổ dân phố, khu dân cư; công tác tư tưởng là nội dung bắt buộc trong sinh hoạt chi bộ và sinh hoạt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội. Duy trì nền nếp đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền với Nhân dân; công khai kết quả tiếp thu, xử lý các ý kiến, kiến nghị. Chủ động nắm, định hướng, xử lý kịp thời các vấn đề tư tưởng ngay tại nơi phát sinh theo quy trình nắm tình hình, đối thoại, giải thích, xử lý theo thẩm quyền, thông báo kết quả; gắn với công tác dân vận, giải quyết đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và chăm lo lợi ích thiết thực của Nhân dân, không để hình thành điểm nóng.

Đổi mới căn bản nội dung và phương thức hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; đưa thông tin chính thống đến với mọi người dân kịp thời, đầy đủ, hai chiều, phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, đối tượng, có lộ trình phù hợp đối với vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bảo đảm nguyên tắc một vụ việc - một đầu mối phát ngôn - một bộ thông điệp thống nhất trên cả không gian thực và không gian số.

3. Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh; đổi mới giáo dục lý luận chính trị; nâng cao chất lượng nghiên cứu, phát triển lý luận

Đổi mới mạnh mẽ việc học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh theo hướng thường xuyên, tự giác, thiết thực, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, trách nhiệm nêu gương, đạo đức công vụ và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên; lấy kết quả thực hành làm thước đo chủ yếu trong đánh giá tổ chức đảng, đảng viên và cán bộ. Hằng năm mỗi cấp uỷ rà soát, công khai và giải quyết dứt điểm danh mục việc khó, việc tồn đọng, vấn đề gây bức xúc trong Nhân dân.

Tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị trong hệ thống trường chính trị và hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng phù hợp với từng đối tượng, gắn lý luận với thực tiễn; xây dựng, vận hành nền tảng học tập lý luận chính trị số dùng chung, kiểm tra, đánh giá thực chất.

Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, phát triển lý luận trong bối cảnh mới; chú trọng nghiên cứu, làm sáng tỏ nội dung, giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu luận cứ khoa học dùng chung phục vụ nghiên cứu, tuyên truyền và đấu tranh tư tưởng, lý luận; hoàn thành hệ thống học liệu số, số hoá dữ liệu và hình thành nền tảng dùng chung phục vụ nghiên cứu, phát triển lý luận.

4. Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, quán triệt, triển khai nghị quyết và truyền thông chính sách; đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng

Chuyển mạnh việc quán triệt nghị quyết từ truyền đạt một chiều sang trao đổi, đối thoại, giải thích, thuyết phục gắn với tổ chức thực hiện. Bí thư cấp uỷ trực tiếp quán triệt nghị quyết, chấm dứt tình trạng quán triệt hình thức, đối phó. Mỗi nghị quyết khi ban hành phải có tài liệu quán triệt ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, xác định rõ những điểm mới, nhiệm vụ trung tâm và những việc cần triển khai ngay; việc quán triệt gắn với cụ thể hoá thành chương trình, kế hoạch hành động xác định rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; khắc phục dứt điểm tình trạng nghị quyết đã ban hành, thể chế đã đủ nhưng cấp dưới không nắm chắc, không triển khai thực hiện.

Hằng năm ban hành kế hoạch truyền thông chính sách trọng điểm, xác định danh mục chủ trương, chính sách cần truyền thông, thông điệp chủ đạo, cơ quan chủ trì, nhóm đối tượng và chỉ số đo kết quả. Truyền thông chính sách phải đi trước một bước, từ sớm, từ xa, xuyên suốt quá trình hoạch định - thực thi - đánh giá chính sách; cơ quan chủ trì soạn thảo chịu trách nhiệm chính về truyền thông chính sách do mình đề xuất, chủ động cung cấp thông tin chính thống, kịp thời, không để khoảng trống thông tin.

Kiểm toàn bộ phạm vi truyền thông và người phát ngôn của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Thống nhất yêu cầu biên soạn tài liệu, sản phẩm tuyên truyền theo nhóm đối tượng; bảo đảm mỗi chủ trương, chính sách lớn có đồng thời bộ sản phẩm cho tuyên truyền trực tiếp tại địa bàn dân cư và trên không gian số, thống nhất một thông điệp chủ đạo, có sản phẩm chuyên biệt cho thế hệ trẻ.

Phân định rõ vai trò, trách nhiệm của các lực lượng tham gia công tác tư tưởng; phát huy vai trò nòng cốt của các cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện trong sản xuất và lan toả thông tin chính thống. Chuyển việc cung cấp thông tin, sản phẩm tuyên truyền cho cơ sở từ cấp phát dàn trải sang đặt hàng theo nhu cầu; hoàn thiện cơ chế tài chính, cơ chế đặt hàng đối với báo chí chủ lực, nghiệm thu theo mức độ tiếp cận và sử dụng thực tế của người dân.

5. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; bảo đảm an ninh tư tưởng

Nhận diện, phân loại nội dung vi phạm theo quy định của pháp luật về an ninh mạng, báo chí, xuất bản và quy định của Đảng về những điều đảng viên không được làm; bổ sung, vận hành cơ sở dữ liệu luận cứ khoa học dùng chung

phục vụ đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; kiện toàn lực lượng đấu tranh 3 cấp Trung ương - tỉnh - cơ sở trên cơ sở Ban Chỉ đạo, Ban Công tác 35 hiện có. Chủ động nắm tình hình, xác minh, giải thích, xử lý dứt điểm tại địa bàn ngay khi vụ việc mới phát sinh. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" ngay từ cơ sở; thực hiện nghiêm quy định về kỷ luật phát ngôn và sử dụng mạng xã hội. Xử lý nghiêm việc phát hành, lưu hành sản phẩm văn hoá, văn học, nghệ thuật có nội dung trái với quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, xuyên tạc lịch sử, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, bôi nhọ lãnh tụ, lãnh đạo Đảng, Nhà nước; chống phá chế độ.

Ban hành Quy chế bảo đảm an ninh tư tưởng và phản ứng khủng hoảng thông tin, phân định rõ các mức độ tác động, biện pháp xử lý và đầu mối chỉ huy; thiết lập cơ chế phản ứng khủng hoảng thông tin nhanh, thống nhất, chặt chẽ, vận hành từ Trung ương đến cơ sở; tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng hệ sinh thái thông tin chính thống, tích cực, nhân văn; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân; chuẩn mực ứng xử trong xã hội và trên không gian số

Phát triển hệ sinh thái nội dung tích cực, nhân văn trên cả không gian thực và không gian số, bảo đảm cái đúng, cái tốt, cái đẹp được lan toả rộng rãi, trở thành dòng chủ lưu. Hỗ trợ sáng tác và quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm có giá trị cao.

Phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong tiếp nhận, chia sẻ, lan toả thông tin chính thống, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; củng cố vững chắc thể trận lòng dân. Xây dựng, phát triển mạng lưới người có uy tín, người có ảnh hưởng tích cực với tiêu chí lựa chọn, cơ chế kết nối, phát huy và trách nhiệm rõ ràng; hình thành lực lượng chính luận nòng cốt, tiêu biểu có uy tín, năng lực và sức lan toả.

Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, kỷ luật phát ngôn và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong lan toả thông tin chính thống, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; xây dựng, thực hành văn hoá ứng xử của cán bộ, đảng viên thống nhất trong Đảng và ngoài xã hội, giữa không gian thực và không gian số. Đưa văn hoá số, kỹ năng thông tin số và năng lực kiểm chứng thông tin vào chương trình giáo dục từ phổ thông đến đại học, nâng cao sức đề kháng của Nhân dân trước thông tin xấu độc.

Vận dụng phù hợp hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong xây dựng quy tắc ứng xử của cơ quan, đơn vị và hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư theo quy định; xây dựng văn hoá phát triển, văn hoá đổi mới sáng tạo, văn hoá công hiến và tinh thần phụng sự Tổ quốc.

7. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng đối ngoại và thông tin đối ngoại

Bổ sung, cập nhật bộ thông điệp đối ngoại; bảo đảm nhất quán quan điểm giữa thông tin đối nội và thông tin đối ngoại. Phát triển hệ sinh thái truyền thông đối ngoại đa nền tảng, đa ngôn ngữ tại các địa bàn trọng điểm; phát huy vai trò của các cơ quan đại diện, phóng viên thường trú, học giả, các đối tác và bạn bè quốc tế.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; cung cấp thông tin chính thống về tình hình đất nước kịp thời, phù hợp với từng địa bàn và nhóm đối tượng. Xây dựng mạng lưới nòng cốt là trí thức, doanh nhân, văn nghệ sĩ, nhà báo, người lao động, sinh viên người Việt Nam ở nước ngoài tại các địa bàn trọng điểm; hỗ trợ hội đoàn, cơ quan báo chí, kênh truyền thông tiếng Việt; duy trì dạy và học tiếng Việt, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc trong các thế hệ người Việt Nam ở nước ngoài. Khơi dậy mạnh mẽ niềm tự hào dân tộc và khát vọng cống hiến của người Việt Nam ở nước ngoài trong quảng bá hình ảnh đất nước, giá trị văn hoá, con người và thành tựu phát triển của đất nước, góp phần tăng cường sự hiểu biết, đồng tình và ủng hộ của xã hội sở tại đối với Việt Nam.

Xác lập cơ chế theo dõi, chủ động phản bác thông tin sai lệch về Việt Nam trên truyền thông quốc tế; phản hồi kịp thời, có căn cứ đối với các báo cáo, đánh giá thiếu khách quan về Việt Nam. Gắn kết chặt chẽ công tác tư tưởng đối ngoại với đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân.

8. Bảo đảm về đội ngũ cán bộ; thể chế, cơ chế, chính sách; dữ liệu, công nghệ, hạ tầng; công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá (đột phá)

Ban hành khung năng lực và tiêu chuẩn chức danh cán bộ làm công tác tư tưởng theo từng cấp, từng lĩnh vực; đổi mới tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ theo khung năng lực. Bố trí đủ cán bộ chuyên trách công tác tư tưởng ở cấp xã. Có chính sách đãi ngộ đặc thù, thu hút

chuyên gia, nhà khoa học, nhà báo, người làm công nghệ tham gia công tác tư tưởng; bảo vệ cán bộ dám nói thẳng, dám đấu tranh, dám chịu trách nhiệm, lực lượng trực tiếp tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Rà soát tổng thể, thể chế hoá đồng bộ thành hệ thống quy định, quy chế, hướng dẫn, quy trình, tiêu chí nghiệp vụ của công tác tư tưởng. Bảo đảm nguồn lực tài chính cho công tác tư tưởng theo hướng ổn định, có trọng tâm, gắn với sản phẩm và kết quả đầu ra; ưu tiên nguồn lực cho cơ sở và địa bàn khó khăn, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đầu tư hiện đại hoá hạ tầng, thiết chế thông tin cơ sở: Số hoá, hiện đại hoá hệ thống đài truyền thanh cấp xã, bảng tin, cụm thông tin cổ động, thư viện, tủ sách và các thiết chế văn hoá - thông tin; xây dựng, vận hành hệ thống thông tin nguồn, hệ thống dữ liệu và nền tảng số công tác tư tưởng dùng chung liên thông từ Trung ương tới cấp xã, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ nắm, tổng hợp, phân tích, dự báo, cảnh báo sớm và điều phối xử lý các vấn đề tư tưởng, dư luận xã hội. Xây dựng, chuyển giao và vận hành hệ thống giải pháp kỹ thuật tổng thể bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng từ Trung ương đến cơ sở; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong giám sát, phát hiện, xác minh, xử lý nội dung vi phạm và sản xuất, phân phối sản phẩm tuyên truyền; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh dữ liệu và chủ quyền dữ liệu quốc gia.

Tăng cường kiểm tra, giám sát hàng năm của cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra các cấp về nội dung công tác tư tưởng; tập trung vào kết quả thực chất và chuyển biến tại cơ sở. Xây dựng, hoàn thiện và áp dụng thống nhất hệ thống tiêu chí, chỉ số đánh giá hiệu quả công tác tư tưởng theo hướng khoa học, khách quan, thực chất; định kỳ đo lường bằng điều tra xã hội học, đánh giá độc lập mức độ tiếp cận, hiểu và ghi nhớ của người dân đối với thông tin chính thống. Xây dựng cơ chế tiếp nhận phản hồi từ Nhân dân và giám sát xã hội; sử dụng kết quả đánh giá làm căn cứ để bố trí nguồn lực và xem xét trách nhiệm người đứng đầu.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thống nhất, toàn diện việc tổ chức thực hiện Nghị quyết; ban hành Kế hoạch thực hiện. Việc tổ chức thực hiện quán triệt nguyên tắc "6 rõ": Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; mỗi nhiệm vụ chỉ giao một cơ quan chủ trì, không chồng chéo. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị tổ chức thực hiện, cụ thể:

1. Đảng uỷ Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật phục vụ công tác tư tưởng trong bối cảnh mới (*báo chí, xuất bản, thông tin, truyền thông, văn hoá, không gian mạng, dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, thông tin cơ sở và các lĩnh vực có liên quan*), chú trọng nghiên cứu, đối chiếu với các khung chính sách, pháp luật quốc tế có liên quan; tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và việc bố trí, sử dụng nguồn lực thực hiện Nghị quyết.

2. Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ thành kế hoạch, lộ trình, phân công trách nhiệm và bố trí, phê duyệt nguồn lực, phân bổ kinh phí thực hiện; chỉ đạo các bộ, ngành xây dựng kế hoạch, đề xuất kinh phí, nguồn lực bảo đảm và tổ chức triển khai; chỉ đạo thể chế hoá thành văn bản quy phạm pháp luật. Chỉ đạo Đảng uỷ Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì hiện đại hoá hạ tầng, thiết chế văn hoá - thông tin ở cơ sở theo nhiệm vụ nêu tại Nghị quyết; quy định chuẩn kỹ thuật và cơ chế vận hành thống nhất, liên thông với nền tảng số dùng chung. Đảng uỷ các bộ, ngành Trung ương chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Đảng uỷ Chính phủ về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

3. Quân uỷ Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư tưởng trong Quân đội nhân dân; thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; xây dựng và triển khai hệ thống các giải pháp kỹ thuật, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quốc phòng phục vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch từ Trung ương đến cơ sở, hoàn thành xây dựng và chuyển giao đưa vào vận hành theo tiến độ; kịp thời cảnh báo sớm các chiến dịch thao túng thông tin để chống phá; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ theo thẩm quyền, bảo đảm đồng bộ với mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết.

4. Đảng uỷ Công an Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm an ninh tư tưởng, an ninh mạng, an ninh dữ liệu; chủ trì xây dựng Quy chế bảo đảm an ninh tư tưởng và phản ứng khủng hoảng thông tin; phát hiện, tiếp nhận, xác minh, truy nguồn và phân loại vụ việc theo quy định; xây dựng và triển khai hệ thống các giải pháp kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên ngành an ninh, kết nối, liên thông an toàn với nền tảng số công tác tư tưởng dùng chung; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ theo thẩm quyền, bảo đảm đồng bộ với mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết.

5. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì xây dựng khung năng lực, cơ chế nhân lực, chính sách đặc thù về cán bộ làm công tác tư tưởng; rà soát, bổ sung tiêu chí

về lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư tưởng, chấp hành kỷ luật phát ngôn và thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh vào đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên và công tác cán bộ.

6. Ủy ban Kiểm tra Trung ương đưa nội dung thực hiện Nghị quyết và Quy định số 19-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng vào chương trình kiểm tra, giám sát; tăng cường kiểm tra việc chấp hành, giám sát kỷ luật phát ngôn của cán bộ, đảng viên trong sinh hoạt, công tác và trên không gian số; kịp thời xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên vi phạm hoặc để tồn đọng kéo dài do thiếu trách nhiệm.

7. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Hội đồng Lý luận Trung ương chủ trì tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về công tác tư tưởng trong bối cảnh mới, cung cấp luận cứ khoa học phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

8. Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và lan toả thông tin chính thống; đẩy mạnh giám sát, phản biện xã hội đối với các vấn đề lớn, phức tạp, nhạy cảm; vận động các tầng lớp Nhân dân, đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia thực hiện Nghị quyết.

9. Đảng uỷ, cấp uỷ các cơ quan thông tấn, báo chí, xuất bản lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hoá Nghị quyết thành chương trình hành động của cơ quan; chủ động đổi mới tổ chức bộ máy và phương thức quản trị theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đủ năng lực dẫn dắt, đủ sức cạnh tranh trên không gian số, đáp ứng yêu cầu của nền báo chí cách mạng trong bối cảnh mới. Giữ vững dòng thông tin chủ lưu, định hướng dư luận xã hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch. Cơ quan chủ quản và người đứng đầu cơ quan báo chí chịu trách nhiệm trước Đảng về định hướng chính trị và chất lượng nội dung; xây dựng đội ngũ phóng viên, biên tập viên, người làm báo có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, năng lực số và khả năng thích ứng với môi trường truyền thông mới.

10. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai phù hợp với địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm nguồn lực; chỉ đạo vận hành hệ thống thông tin cơ sở

liên thông với nền tảng số công tác tư tưởng dùng chung; nắm chắc tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, rủi ro truyền thông, điểm nóng từ cơ sở; chỉ đạo bố trí lực lượng làm công tác tư tưởng và duy trì nền nếp sinh hoạt tư tưởng ở từng địa bàn dân cư; người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả theo Quy định số 19-QĐ/TW; định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư qua Ban Tuyên giáo Trung ương.

11. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo tổ chức thực hiện; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; chủ trì định hướng chính trị, tư tưởng, nội dung trong xử lý các tình huống tư tưởng, khủng hoảng thông tin; hướng dẫn học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh; khai thác, vận hành nền tảng số công tác tư tưởng dùng chung; tổ chức sơ kết năm 2028 và tổng kết trước đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XV của Đảng.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các ban đảng Trung ương;
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ**



Tô Lâm